

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2022/DS-ST
Ngày 25/8/2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Anh Dũng

Ông Trần Văn Lĩnh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 258/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2022/QĐXXST-DS ngày 21/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 147/2022/QĐST-DS ngày 08/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số 266-268, N, phường H, quận L, Tp. HCM.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn G - Giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Tiền Giang.

Địa chỉ: Số 6, Đ, phường K, Tp. M, tỉnh T.

Người được ủy quyền lại: Ông **Dương Hoàng T** - Trưởng phòng giao dịch Cai Lay; Chi nhánh Tiền Giang (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, khu phố K, phường H, thị xã C, tỉnh T.

Bị đơn: Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Bà **Lê Thị Kim H**, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/4/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Dương Hoàng T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Căn cứ hợp đồng tín dụng số LD1907700025 ký ngày 18/3/2019 giữa

Ngân hàng TMCP S với ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị Kim H vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 5 năm, trả vốn hàng năm, trả lãi hàng 6 tháng theo dư nợ giảm dần, lãi suất 11,5%/năm điều chỉnh theo hợp đồng tín dụng, mục đích vay để tiêu dùng, ngày đáo hạn là 18/3/2024. Tài sản bảo đảm là thửa đất số 345, tờ bản đồ số 17, diện tích 719,9m², tọa lạc Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD471290, sổ vào sổ cấp giấy CH00244 do UBND huyện Cai Lậy cấp ngày 18/4/2001 cho ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị Kim H.

Ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị Kim H đã thanh toán đến kỳ 25/9/2021 thì ngưng không thanh toán nữa, đến hết ngày 19/4/2022 ông Đ và bà H đã thanh toán cho Ngân hàng tiền vốn 40.000.000 đồng, tiền lãi 21.289.680 đồng, nên còn nợ tiền vốn là 60.000.000 đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 7.170.977 đồng, tiền lãi quá hạn 234.246 đồng, tiền lãi chậm trả 218.890 đồng. Tính đến ngày 19/4/2022 ông Đ và bà H phải thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng 67.624.113 đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau ngày 19/4/2022 nếu ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị Kim H chậm thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi và lãi chậm trả phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ. Nếu không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp cho Ngân hàng để trả nợ.

Bị đơn ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị Ngọc Hương đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc Ngân hàng khởi kiện ông bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu ông Đ và bà H trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng ngày 18/3/2019, nên đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo qui định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Đ và bà H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngân hàng yêu cầu ông Đ và bà H trả tiền tính đến ngày 19/4/2022, tiền vốn là 60.000.000 đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 7.170.977 đồng, tiền lãi quá hạn 234.246 đồng, tiền lãi chậm trả 218.890 đồng. tổng cộng

67.624.113 đồng. Sau ngày 19/4/2022 nếu ông Đ và bà H chậm thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi và lãi chậm trả phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ. Nếu không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp cho Ngân hàng để trả nợ. Xét thấy, tại hợp đồng tín dụng số LD1907700025 ký ngày 18/3/2019 thì ông Đ và bà H có vay của Ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 5 năm, trả vốn hàng năm, trả lãi hàng 6 tháng theo dư nợ giảm dần, lãi suất 11,5%/năm điều chỉnh theo hợp đồng tín dụng, mục đích vay để tiêu dùng, ngày đáo hạn là 18/3/2024. Tài sản bảo đảm là thửa đất số 345, tờ bản đồ số 17, diện tích 719,9m², tọa lạc Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD471290, số vào sổ cấp giấy CH00244 do UBND huyện Cai Lậy cấp ngày 18/4/2001 cho ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị Kim H.

Quá trình thực hiện hợp đồng thanh toán đến kỳ 25/9/2021 thì ngưng không thanh toán nữa, đến hết ngày 19/4/2022 ông Đ và bà H đã thanh toán cho Ngân hàng tiền vốn 40.000.000 đồng, tiền lãi 21.289.680 đồng, nên còn nợ tiền vốn là 60.000.000 đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 7.170.977 đồng, tiền lãi quá hạn 234.246 đồng, tiền lãi chậm trả 218.890 đồng, tổng cộng là 67.624.113 đồng. Do đó Ngân hàng yêu cầu ông Đ và bà H trả số tiền 67.624.113 đồng tạm tính đến ngày 19/4/2022 là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Kể từ ngày 20/4/2022 ông Đ và bà H còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ ngày cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp ông Đ và bà H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa số 345, tờ bản đồ số 17, diện tích 719,9m², tọa lạc Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD471290, số vào sổ cấp giấy CH00244 do UBND huyện Cai Lậy cấp ngày 18/4/2001 cho ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị Kim H để thu hồi nợ.

[3] Án phí: Ông Đ và bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các điều 436, 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc bà ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị Kim H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 67.624.113 đồng. Kể từ ngày 20/4/2022 ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị Kim H có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S, theo Hợp đồng tín dụng số LD1907700025 ngày 18/3/2019 cho đến khi trả hết số nợ.

Trường hợp ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị Kim H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa số 345, tờ bản đồ số 17, diện tích 719,9m², tọa lạc Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD471290, số vào sổ cấp giấy CH00244 do UBND huyện Cai Lậy cấp ngày 18/4/2001 cho ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị Kim H để thu hồi nợ.

2. Án phí: Ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị Kim H phải chịu 3.381.000đ (Ba triệu, ba trăm tám mươi một nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 1.690.000đ (Một triệu, sáu trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016217 ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Phượng

